



# HƯỚNG DẪN TUÂN THỦ VPA

## DÀNH CHO DOANH NGHIỆP

Tháng 12 năm 2017

F A O F L E G T P R O G R A M M E



Food and Agriculture  
Organization of the  
United Nations



<http://flegtvp.com/>

## Mục lục

|                                                                |    |
|----------------------------------------------------------------|----|
| Giới thiệu                                                     | 4  |
| 1. Đánh giá mức độ sẵn sàng thích ứng với VPA của Doanh nghiệp | 7  |
| 2. Sơ đồ chuỗi cung ứng                                        | 13 |
| 3. Trách nhiệm giải trình                                      | 17 |
| 4. Định nghĩa gỗ hợp pháp (LD)                                 | 21 |
| 5. Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam (VNTLAS)          | 30 |
| 6. Hệ thống phân loại tổ chức                                  | 34 |
| 7. Quy trình cấp phép FLEGT                                    | 38 |

## Danh mục hình và bảng

|                                                                                  |    |
|----------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 1. Tiêu chí tối thiểu và các nhóm rủi ro trong OCS                          | 36 |
| Hình 1: Các yếu tố chính trong hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam         | 31 |
| Hình 2: Trình tự, thủ tục, phương pháp và trách nhiệm đánh giá phân loại tổ chức | 37 |
| Hình 3: Thủ tục cấp phép FLEGT                                                   | 39 |

# Danh mục từ viết tắt

|            |                                                        |
|------------|--------------------------------------------------------|
| CED        | Trung tâm Giáo dục và Phát triển                       |
| CoC        | Chuỗi hành trình sản phẩm                              |
| DN         | Doanh nghiệp                                           |
| EU-DEL     | Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam               |
| EU         | Liên minh Châu Âu                                      |
| EUTR       | Quy chế gỗ của Liên Minh Châu Âu                       |
| FLEGT      | Thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản |
| JIC        | Ủy ban Thực thi chung                                  |
| JIF        | Khung thực thi chung                                   |
| LD         | Định nghĩa gỗ hợp pháp                                 |
| OCS        | Hệ thống phân loại tổ chức                             |
| VNTLAS     | Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam              |
| VPA        | Hiệp định đối tác tự nguyện                            |
| VNGO-FLEGT | Mạng lưới tổ chức phi chính phủ Việt Nam               |
| VNFOREST   | Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam                           |

# Giới thiệu

# Bối cảnh

Việt Nam là một trong những quốc gia chế biến gỗ lớn trong khu vực Đông Nam Á. Việt Nam hiện nay đang nhập khẩu gỗ từ khoảng 80 quốc gia, những năm gần đây, gỗ nhập chủ yếu từ Cam-Pu-Chia, Lào, Trung Quốc, Hoa Kỳ, và Ma-Lai-Xia. Với khoảng 45% diện tích đất có rừng che phủ, gỗ rừng trồng trong nước cũng được sử dụng trong sản xuất, chế biến. Xuất khẩu gỗ dăm ngày càng tăng. Đồ gỗ Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang các thị trường có ý thức về môi trường như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản và những thị trường quốc tế ngày càng đòi hỏi khắt khe về tính hợp pháp của gỗ và các sản phẩm gỗ.

Chính phủ và khu vực tư nhân từ các nước tiêu dùng đã đưa ra nhiều văn bản pháp luật và các chính sách để đảm bảo việc xác minh nguồn gốc gỗ hợp pháp. Cẩm nang này hướng dẫn các doanh nghiệp đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng quốc tế, và về lâu dài đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu của Hiệp định Đối tác Tự nguyện (VPA).

Cẩm nang giúp các doanh nghiệp nắm được các nội dung cơ bản về VPA và những yêu cầu đối với doanh nghiệp. Cẩm nang gồm những phần cơ bản sau:

1. Đánh giá mức độ sẵn sàng với VPA của một doanh nghiệp hay một công ty
2. Lập sơ đồ chuỗi cung ứng, những yêu cầu về trách nhiệm giải trình
- 3 Trách nhiệm giải trình
4. Định nghĩa tính hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam
5. Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp VNTLAS
6. Hệ thống phân loại doanh nghiệp (OCS)
7. Quy trình cấp giấy phép FLEGT.

Để đảm bảo thông tin được cập nhật cho đến khi VPA có hiệu lực và đi vào thực thi, và doanh nghiệp có thêm thông tin hướng dẫn chi tiết, tất cả các phần trong cẩm nang đều được liên kết đến các trang của các cơ quan, tổ chức liên quan.

Hãy bấm vào các tiêu đề, tài liệu sẽ kết nối bạn tới các trang cần thiết.

Tài liệu này được xây dựng với mục đích cung cấp thông tin. CED không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất về tài chính liên quan đến mức độ tin cậy của thông tin cung cấp trong tài liệu. Tại thời điểm xuất bản, thông tin trong tài liệu này là chính xác vì thông tin đều sử dụng và trích dẫn từ các nguồn chính thức từ: VNFOREST, EFI và EU.

Thông tin chi tiết thêm có thể xem thêm tại: <http://flegtvpacom/>

# Thông tin về VPA giữa Việt Nam và EU



Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA) là hiệp định thương mại có tính chất ràng buộc về mặt pháp lý nhằm mục tiêu cải thiện quản trị rừng và thúc đẩy thương mại gỗ hợp pháp từ Việt Nam sang EU. Theo VPA, Việt Nam sẽ xây dựng hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (VNTLAS) để xác minh gỗ xuất khẩu là gỗ hợp pháp, và EU chỉ chấp nhận gỗ hợp pháp được cấp phép FLEGT nhập khẩu vào EU khi VPA được ký kết và hệ thống cấp phép đi vào vận hành.

VPA giữa Việt Nam và EU bao gồm lời văn hiệp định với 27 điều và 9 phụ lục kỹ thuật dưới đây:

**Phụ lục I:** Danh mục hàng hóa đưa vào hiệp định VPA

**Phụ lục II:** Định nghĩa gỗ hợp pháp

**Phụ lục III:** Điều kiện qui định việc cho phép lưu thông tự do vào Liên minh các sản phẩm gỗ được cấp phép FLEGT của Việt Nam

**Phụ lục IV:** Cơ chế cấp phép FLEGT

**Phụ lục V:** Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam

**Phụ lục VI:** Đề cương nhiệm vụ cho đánh giá độc lập

**Phụ lục VII:** Tiêu chí đánh giá tính sẵn sàng vận hành của Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam

**Phụ lục VIII:** Công bố thông tin

**Phụ lục IX:** Chức năng của Ủy ban thực thi chung (JIC)

Toàn văn hiệp định có thể tham khảo thêm tại: <http://tongcuclamnghiep.gov.vn/dam-phan-vpa-flegt-voi-eu/toan-van-hiep-dinh-vpa-flegt-giua-viet-nam-va-eu-ban-di-ch-a3404>

# 1. Đánh giá mức độ sẵn sàng thích ứng với VPA

# Tại sao DN cần chuẩn bị để thích ứng với VPA?

Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA) là hiệp định thương mại có tính chất ràng buộc về mặt pháp lý nhằm mục tiêu cải thiện quản trị rừng và thúc đẩy thương mại gỗ hợp pháp từ Việt Nam sang EU.

- Ngày 11 tháng 5 năm 2017, Việt Nam và EU ký tắt VPA. Việc ký tắt chính thức kết thúc đàm phán giữa hai bên. Hai bên hiện nay đang tiến hành xem xét về mặt pháp lý các nội dung đàm phán và sau đó sẽ dịch ra tiếng Việt và các ngôn ngữ khác của các nước EU. Trước khi hiệp định có hiệu lực, mỗi bên sẽ tiến hành các thủ tục, trình tự nội bộ để ký kết và phê duyệt hiệp định.
- Theo VPA cả hai bên cam kết chỉ buôn bán sản phẩm gỗ hợp pháp.
- Ngoài những quy định khác, VPA bao gồm các chi tiết của hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp có khả năng xác minh được các sản phẩm gỗ hợp pháp. Khi hệ thống VNTLAS này hoạt động, dựa vào đó giấy phép FLEGT sẽ được cấp cùng với các sản phẩm gỗ được chứng nhận là hợp pháp vào EU.
- Việt Nam khi đó sẽ chỉ xuất khẩu sản phẩm gỗ có giấy phép FLEGT vào thị trường EU. Phía EU cũng sẽ chỉ cho phép gỗ Việt Nam vào EU nếu gỗ đó có giấy phép FLEGT có hiệu lực. Gỗ được cấp phép FLEGT được coi là đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định gỗ của EU, EUTR.

Sau khi VPA có hiệu lực, cần phải có một khoảng thời gian để tập trung tiến hành các công việc liên quan đến kỹ thuật để thành lập các hệ thống và các thủ tục cần thiết để thực hiện VPA. Khi VNTLAS đi vào vận hành đầy đủ (sau khi EU và Việt Nam tiến hành đánh giá chung, và khẳng định hệ thống đáp ứng đầy đủ các điều khoản cam kết trong VPA), thì khi đó giấy phép FLEGT sẽ được cấp.

Danh mục các câu hỏi dưới đây sẽ giúp doanh nghiệp đánh giá được khả năng thích ứng của doanh nghiệp đối với những yêu cầu của VPA và có gợi ý những tiêu chí và công cụ giúp doanh nghiệp sẵn sàng với VPA.

# 1 DN bạn có tuân thủ tất cả các quy định pháp luật liên quan đến doanh nghiệp và có lưu trữ hồ sơ không?



1.1

DN của bạn đã đăng ký và được các cơ quan liên quan cấp giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành?

[Hướng dẫn Nhanh - Danh mục tài liệu](#)



1.2

Hoạt động sản xuất/kinh doanh của DN bạn có tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về môi trường theo quy định hiện hành?

[Hướng dẫn Nhanh](#)



1.3

DN của bạn có thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, phí theo quy định hiện hành?

[Hướng dẫn Nhanh](#)



1.4

DN của bạn có tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về sức khỏe, an toàn lao động cho người lao động theo yêu cầu của pháp luật?

[Hướng dẫn Nhanh](#)



1.5

DN của bạn có thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Bộ luật lao động hiện hành (hợp đồng lao động, bảo hiểm, ...)?

[Hướng dẫn Nhanh](#)



1.6

DN của bạn có tuân thủ đầy đủ các quy định, thủ tục về hàng hóa được phép vận chuyển, buôn bán, xuất khẩu, nhập khẩu?

[Hướng dẫn Nhanh](#)

## 2 DN chỉ có gỗ có nguồn gốc rủi ro thấp hoặc gỗ hợp pháp và có lưu trữ hồ sơ?

- 
-  2.1 DN của bạn có lưu trữ đầy đủ thông tin cập nhật về các nhà cung cấp hay khách hàng trong toàn bộ chuỗi cung ứng?  
[Công cụ thông tin - Tờ thông tin quản lý và lưu trữ thông tin](#)
  -  2.2 Gỗ nguyên liệu DN bạn đang mua và sử dụng có phải là gỗ từ những nguồn cung cấp hợp pháp hoặc ít có nguy cơ là gỗ khai thác trái phép?  
[Công cụ thông tin](#)
  -  2.3 DN có thông tin và bằng chứng, chứng minh nguyên liệu/sản phẩm gỗ DN đang sử dụng đến từ những nguồn cung có rủi ro thấp về khai thác gỗ trái phép? Và thông tin có được lưu trữ và có thể truy cập bất cứ lúc nào?  
[Công cụ thông tin](#)
  -  2.4 DN của bạn khi nhập khẩu gỗ nguyên liệu đã chủ động tránh các nguồn gỗ nguyên liệu có nguy cơ rủi ro cao chưa? (Ví dụ gỗ đến từ các nước có lệnh trừng phạt áp đặt bởi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Hội đồng EU về nhập, xuất khẩu gỗ và gỗ từ các nước hoặc khu vực có / hoặc thường có các cuộc xung đột vũ trang).  
[Công cụ thông tin](#)
  -  2.5 DN của bạn có một hệ thống tách riêng gỗ từ các nguồn khác nhau với thông tin và bằng chứng đầy đủ trong toàn bộ chuỗi cung ứng, hoặc hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm (CoC)?  
[Công cụ thông tin](#)

# 3 DN có sẵn sàng và có thể chia sẻ hồ sơ với người có thẩm quyền?



3.1

DN của bạn có hệ thống lưu trữ hồ sơ đầy đủ, vì tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của DN?

[Mẫu văn bản](#)



3.2

DN của bạn lưu trữ hồ sơ ít nhất là 5 năm?

[Mẫu văn bản](#)

## Các công cụ cần thiết khác dành cho DN

### Các biểu mẫu và hướng dẫn

- Danh sách nhà cung cấp
- Danh mục
- Ví dụ chuỗi cung ứng
- Bảng thông tin quản lý hồ sơ

## Mẫu văn bản tham khảo

- Bảng chuỗi cung ứng:
  - Cho các nhà cung cấp
  - Cho người tiêu dùng

## Công cụ thông tin

Hồ sơ rủi ro lâm nghiệp:

- Brazil, phụ lục 1 và 2
- Malaysia, phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 & 6
- Indonesia, phụ lục 1, 2, 3, 4 & 5
- Myanmar, phụ lục 1
- Cameroon, phụ lục 1
- Việt Nam, phụ lục 1 và 2

## 2. Sơ đồ chuỗi cung ứng

## Gỗ và sản phẩm gỗ như thế nào được coi là hợp pháp?

- VPA định nghĩa “gỗ được sản xuất một cách hợp pháp” là sản phẩm gỗ được khai thác hay nhập khẩu và chế biến tuân thủ theo pháp luật Việt Nam, được nêu rõ trong định nghĩa hợp pháp và các điều khoản thích hợp khác của VPA. Trong trường hợp gỗ nhập khẩu, “gỗ được sản xuất chế biến hợp pháp” có nghĩa là sản phẩm gỗ được khai thác, chế biến, và xuất khẩu tuân thủ pháp luật của nước khai thác (bao gồm quyền khai thác, hoạt động lâm nghiệp, thuế, phí, thương mại và hải quan).
- Định nghĩa hợp pháp trong VPA nêu các yêu cầu cơ bản của pháp luật Việt Nam áp dụng đối với gỗ về mặt nguyên tắc, tiêu chí, và bằng chứng xác minh. Tất cả các yếu tố và tiêu chí nêu trong định nghĩa tính hợp pháp cần phải được tuân thủ thì gỗ và sản phẩm gỗ đó mới được coi là sản xuất hợp pháp. Định nghĩa tính hợp pháp trong VPA được chia thành hai phần: “tổ chức” (các chủ thể đăng ký là doanh nghiệp hay hợp tác xã) và “hộ gia đình” (bao gồm các hộ cá thể, cá nhân, và cộng đồng thôn cư).

Vì vậy để xác định nguồn gốc hợp pháp của gỗ, doanh nghiệp cần xây dựng bản đồ chuỗi cung ứng của doanh nghiệp để xác định và lưu giữ thông tin đầy đủ trong toàn bộ chuỗi cung.

Phần này cung cấp cho DN ví dụ về chuỗi cung ứng của DN và thông tin về tính hợp pháp của gỗ trong suốt chuỗi hành trình sản phẩm.

## Ví dụ về sơ đồ chuỗi cung ứng



### Rừng trồng

Thuộc sở hữu của tỉnh  
Thuộc sở hữu của chủ hộ gia đình  
Rừng cao su

### Khai thác gỗ tròn

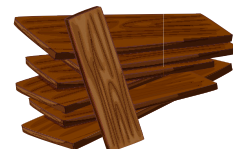
Bán đấu giá



### Gỗ tròn và gỗ hộp

### Gỗ xẻ

Gỗ mun Châu Phi, gỗ Bạch đàn, gỗ Cao Su



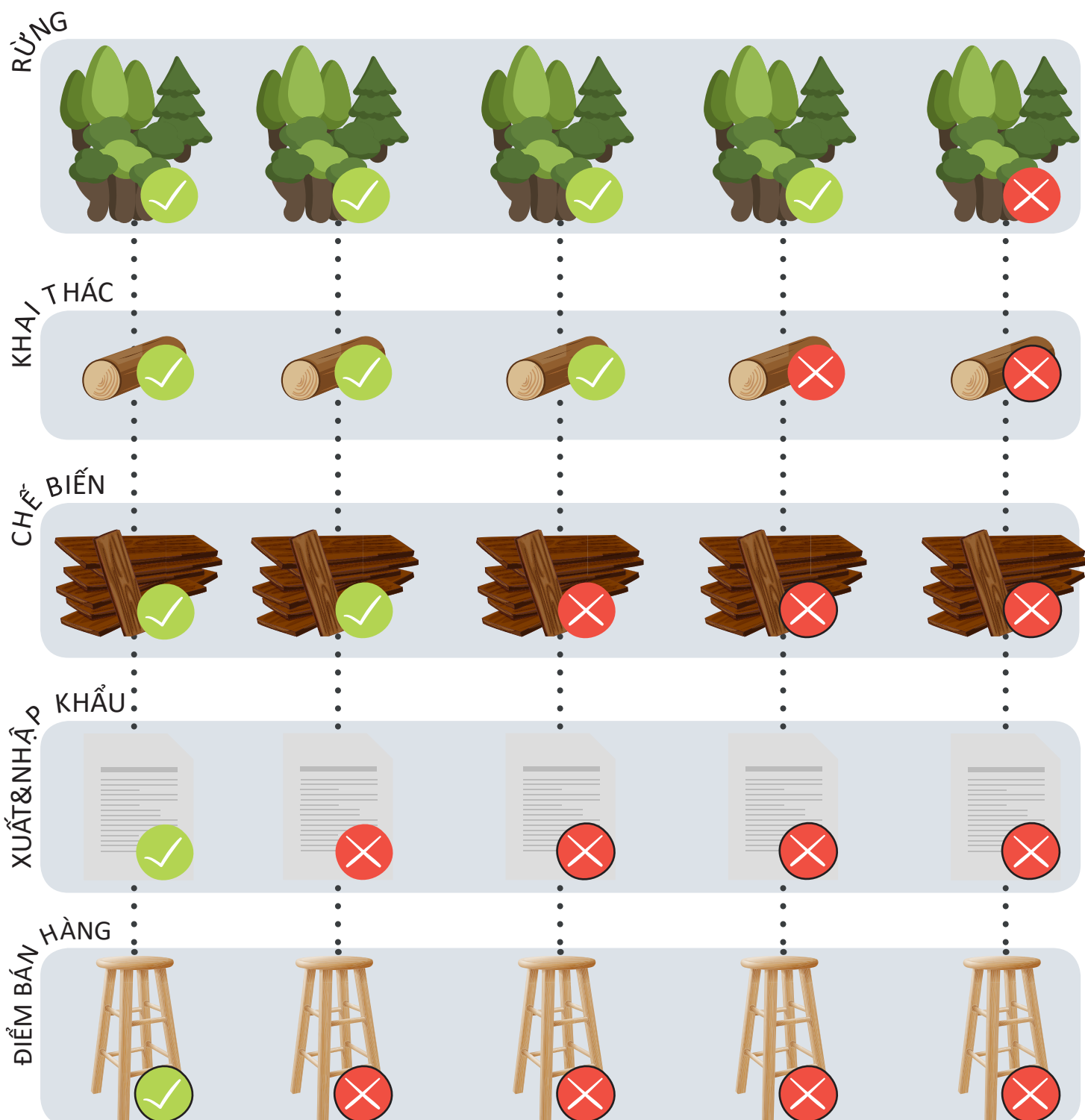
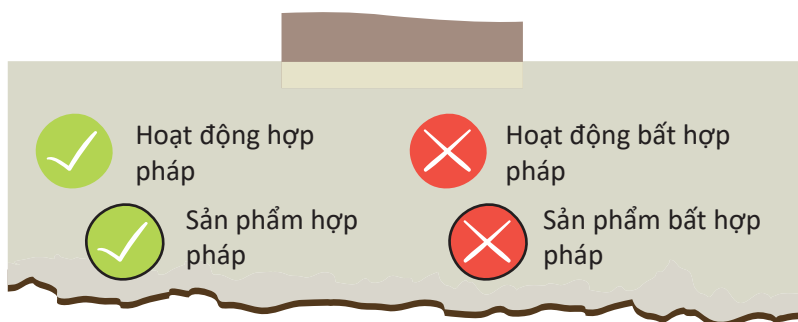
STORE

### Công ty đồ gỗ



# Tính hợp pháp và chuỗi hành trình sản phẩm

Bất kỳ hoạt động bất hợp pháp xảy ra trong quá trình kinh doanh, thương mại thì sản phẩm cuối cùng đều bị coi là bất hợp pháp.



### 3. Trách nhiệm giải trình

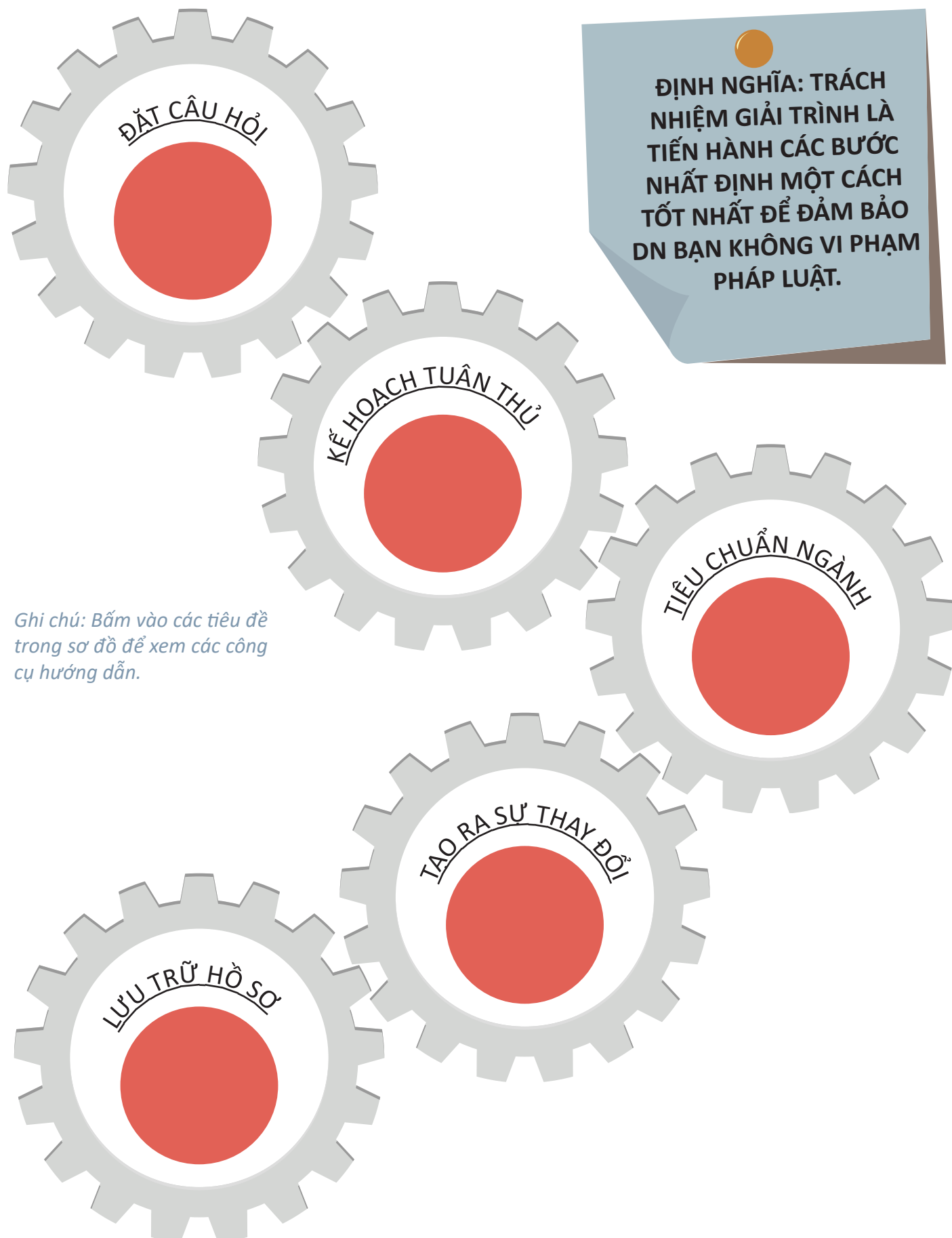
## Trong phạm vi VPA, trách nhiệm giải trình có nghĩa gì?

Khái niệm “trách nhiệm giải trình” là một thành phần quan trọng trong cách tiếp cận dựa trên rủi ro để thực hiện hệ thống VNTLAS. Việt Nam sẽ xây dựng các văn bản pháp luật để quy định cụ thể cách tiếp cận này. Những trụ cột chính của trách nhiệm giải trình được thiết kế trong hệ thống VNTLAS được mô tả dưới đây:

- Khi nhập khẩu gỗ, nhà nhập khẩu gỗ sẽ hoàn thành bản tự kê khai liệt kê, chi tiết quá trình họ thực hiện trách nhiệm giải trình, bao gồm thu thập thông tin, đánh giá rủi ro và các hoạt động giảm thiểu bất cứ rủi ro nào liên quan đến nguồn gốc xuất xứ hợp pháp của gỗ. Cơ quan hải quan phối hợp với các cơ quan liên quan sẽ xác minh tính tuân thủ với những yêu cầu trách nhiệm giải trình. Quá trình thực hiện trách nhiệm giải trình sẽ yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ bổ sung chứng minh tính hợp pháp của gỗ từ những nguồn được xác định là có nguy cơ bất hợp pháp cao hơn.
- Khi mua gỗ từ thị trường nội địa, tổ chức và cá nhân sẽ có trách nhiệm đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ hợp pháp của gỗ và phải kiểm tra giấy tờ chứng từ đi kèm với gỗ để đảm bảo chắc chắn rằng gỗ đó có nguồn gốc hợp pháp.

Trong phần này, DN sẽ được giới thiệu các bước cần thiết để tiến hành trách nhiệm giải trình để đảm bảo DN mình không vi phạm pháp luật.

# Tiến hành trách nhiệm giải trình như thế nào?



# Các yếu tố trong trách nhiệm giải trình

## 1. THÔNG TIN

Các nước khai thác  
Loài  
Mô tả Sản phẩm  
Thông tin nhà sản xuất  
Nhận dạng nhà cung cấp và tài liệu  
Số lượng  
Tuân thủ luật pháp, v.v.

## 3. GIẢM RỦI RO

Thực hiện đầy đủ các biện pháp  
xác minh phù hợp và làm theo các  
thủ tục

## 2. ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Tiêu chuẩn đánh giá rủi ro  
VNTLAS sẽ áp dụng ba bộ lọc rủi ro và các biện pháp để xác  
minh cho tất cả các mặt hàng nhập khẩu:

- Các biện pháp đánh giá rủi ro hải quan
  - Các loài gỗ thuộc danh mục rủi ro
- Rủi ro liên quan đến nguồn gốc địa lý

Hệ thống nào các tổ chức nên sử dụng?

1. Sử dụng hệ thống hiện có
2. Thiết lập một hệ thống mới
3. Sử dụng hệ thống được thiết lập bởi "tổ chức giám sát" (EUTR)
4. Sử dụng các hệ thống được thiết lập bởi FSC hoặc PEFC (AILPA)

### BẠN CÓ BIẾT?

Đối với EUTR, có thể sử dụng một hệ thống do "bên thứ hai" thiết lập (ví dụ: hiệp hội thương mại như FSC hoặc PEFC).

## 4. Định nghĩa gỗ hợp pháp (LD)



LD bao gồm các nguyên tắc, tiêu chí, chỉ số và bằng chứng về gỗ hợp pháp theo quy định pháp luật của Việt Nam. LD sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực thi Hiệp định theo quy định tại Điều 24 của Hiệp định VPA. LD là một cấu phần không thể tách rời của Hệ thống đảm bảo VNTLAS quy định tại Phụ lục V của VPA.

### **Cấu trúc và nội dung của Định nghĩa gỗ hợp pháp**

LD được xây dựng cho hai nhóm đối tượng (Tổ chức và Hộ gia đình) được quy định tại mục 2.2.1 của Phụ lục V, nhằm phản ánh sự khác nhau về quy định luật pháp mà hai nhóm đối tượng này phải tuân thủ, đồng thời giúp thiết kế Hệ thống VNTLAS rõ ràng, cụ thể và khả thi theo quy định tại Phụ lục V. LD cho Tổ chức được quy định tại Phụ đính 1A và LD cho Hộ gia đình được quy định tại Phụ đính 1B của Phụ lục V.

LD trong VPA nêu các yêu cầu cơ bản của pháp luật Việt Nam áp dụng đối với gỗ về mặt nguyên tắc, tiêu chí, và bằng chứng xác minh. Tất cả các yếu tố và tiêu chí nêu trong LD cần phải được tuân thủ thì gỗ và sản phẩm gỗ đó mới được coi là sản xuất hợp pháp.

Xem đầy đủ 7 nguyên tắc cơ bản của LD [tại đây](#)

## Các nguyên tắc cơ bản của LD

LD trong VPA được chia thành hai phần: cho “tổ chức” (các chủ thể đăng ký là doanh nghiệp hay hợp tác xã) và “hộ gia đình” (bao gồm các hộ cá thể, cá nhân, và cộng đồng thôn cư) và gồm có 7 nguyên tắc dưới đây:

NGUYÊN TẮC I: KHAI THÁC GỠ TRONG NƯỚC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, SỬ DỤNG RỪNG, QUẢN LÝ, MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



NGUYÊN TẮC VII: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THUẾ & LAO ĐỘNG

## Nhóm doanh nghiệp (DN)

Các DN trong ngành gỗ có thể được phân thành 5 nhóm như dưới đây. DN có thể xem mình thuộc nhóm nào và theo đó sẽ xem DN phải tuân thủ các nguyên tắc và tiêu chí nào của LD (lưu ý: đây chỉ là gợi ý DN cần xem thêm các nguyên tắc khác).

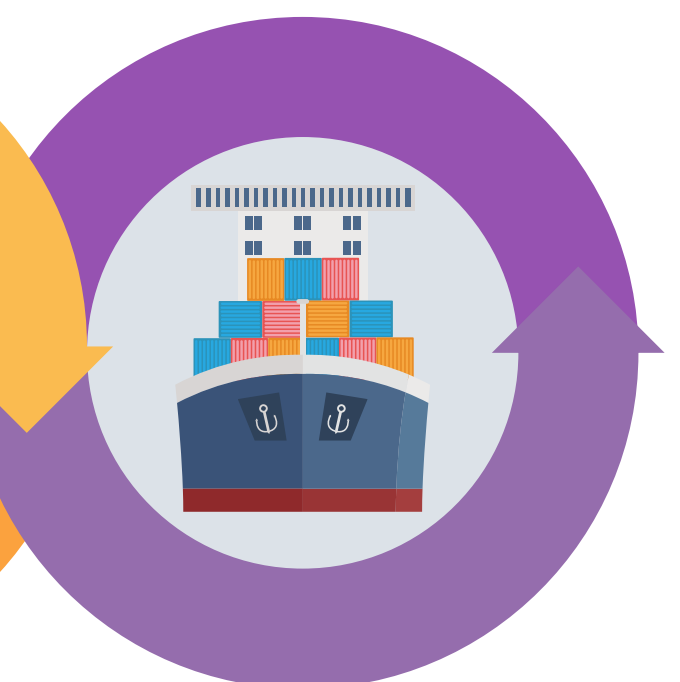
### NHÓM 1: NHẬP KHẨU



### NHÓM 3: VẬN CHUYỂN & KHAI THÁC



### NHÓM 5: XUẤT KHẨU



### NHÓM 2: SỬ DỤNG GỖ NỘI ĐỊA

### NHÓM 4: CHẾ BIẾN & SẢN XUẤT (đồ gỗ)



# NHÓM 1: DN NHẬP KHẨU



NGUYÊN TẮC  
1

NGUYÊN TẮC  
2

NGUYÊN TẮC  
3

NGUYÊN TẮC  
4

NGUYÊN TẮC  
5

NGUYÊN TẮC  
6

NGUYÊN TẮC  
7

TIÊU CHÍ

## TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU GỖ

- 1: Đáp ứng các quy định về thủ tục hải quan
- 2: Đáp ứng các quy định về kiểm dịch thực vật và đóng búa kiểm lâm



## NHÓM 2: DN SỬ DỤNG GỖ NỘI ĐỊA



NGUYÊN TẮC  
1

NGUYÊN TẮC  
2

NGUYÊN TẮC  
3

NGUYÊN TẮC  
4

NGUYÊN TẮC  
5

NGUYÊN TẮC  
6

NGUYÊN TẮC  
7

TIÊU CHÍ

### KHAI THÁC GỖ TRONG NƯỚC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, SỬ DỤNG RỪNG, QUẢN LÝ, MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- 1: Tuân thủ các quy định về khai thác chính gỗ rừng tự nhiên
- 2: Tuân thủ các quy định về khai thác chính, tận dụng, tận thu rừng trồng phòng hộ
- 3: Tuân thủ các quy định về khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng sản xuất
- 4: Tuân thủ các quy định về khai thác tận dụng trên diện tích rừng tự nhiên chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác
- 5: Tuân thủ các quy định về khai thác tận dụng rừng tự nhiên trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, nghiên cứu khoa học và đào tạo
- 6: Tuân thủ các quy định về tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh trong rừng tự nhiên
- 7: Tuân thủ các quy định về tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh trong rừng trồng
- 8: Tuân thủ các quy định về khai thác gỗ cao su

### TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN, MUA BÁN GỖ

- 1: Tuân thủ quy định về việc thành lập doanh nghiệp
- 2: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác, tận dụng, tận thu từ rừng tự nhiên trong nước
- 3: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán
- 4: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ nhập khẩu chưa qua chế biến ở trong nước
- 5: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ sau xử lý tịch thu chưa qua chế biến
- 6: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến (kể cả gỗ tròn đã cắt khúc) có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, gỗ nhập khẩu, gỗ xử lý sau tịch thu
- 7: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến (kể cả gỗ tròn đã cắt khúc) từ gỗ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán
- 8: Tuân thủ quy định về vận chuyển nội bộ gỗ, sản phẩm gỗ trong địa bàn một tỉnh
- 9: Tuân thủ quy định về vận chuyển nội bộ gỗ, sản phẩm gỗ trên địa bàn khác tỉnh
- 10: Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản cho xuất khẩu

### TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CHẾ BIẾN GỖ

- 1: Tuân thủ quy định về thành lập doanh nghiệp
- 2: Tuân thủ quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp đưa vào chế biến

### TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THUẾ & LAO ĐỘNG

- 1: Tuân thủ pháp luật về thuế
- 2: Tuân thủ Bộ Luật Lao động
- 3: Tuân thủ Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế

## NHÓM 3: DN VẬN CHUYỂN & KHAI THÁC



NGUYÊN TẮC  
1

NGUYÊN TẮC  
2

NGUYÊN TẮC  
3

NGUYÊN TẮC  
4

NGUYÊN TẮC  
5

NGUYÊN TẮC  
6

NGUYÊN TẮC  
7

### TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN, MUA BÁN GỖ

- 1: Tuân thủ quy định về việc thành lập doanh nghiệp
- 2: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác, tận dụng, tận thu từ rừng tự nhiên trong nước
- 3: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán
- 4: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ nhập khẩu chưa qua chế biến ở trong nước
- 5: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ sau xử lý tịch thu chưa qua chế biến
- 6: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến (kể cả gỗ tròn đã cắt khúc) có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, gỗ nhập khẩu, gỗ xử lý sau tịch thu
- 7: Tuân thủ quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến (kể cả gỗ tròn đã cắt khúc) từ gỗ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán
- 8: Tuân thủ quy định về vận chuyển nội bộ gỗ, sản phẩm gỗ trong địa bàn một tỉnh
- 9: Tuân thủ quy định về vận chuyển nội bộ gỗ, sản phẩm gỗ trên địa bàn khác tỉnh
- 10: Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản cho xuất khẩu



## NHÓM 4: DN CHẾ BIẾN & SẢN XUẤT



NGUYÊN TẮC  
1

NGUYÊN TẮC  
2

NGUYÊN TẮC  
3

NGUYÊN TẮC  
4

NGUYÊN TẮC  
5

NGUYÊN TẮC  
6

NGUYÊN TẮC  
7

### TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CHẾ BIẾN GỖ

- 1: Tuân thủ quy định về thành lập DN
- 2: Tuân thủ quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp đưa vào chế biến

# ▶ NHÓM 5: DN XUẤT KHẨU



NGUYÊN TẮC  
1

NGUYÊN TẮC  
2

NGUYÊN TẮC  
3

NGUYÊN TẮC  
4

NGUYÊN TẮC  
5

NGUYÊN TẮC  
6

NGUYÊN TẮC  
7

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN CHO  
XUẤT KHẨU

- 1: Tuân thủ quy định về thủ tục hải quan
- 2: Tuân thủ quy định về kiểm dịch thực vật

## 5. Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam (VNTLAS)

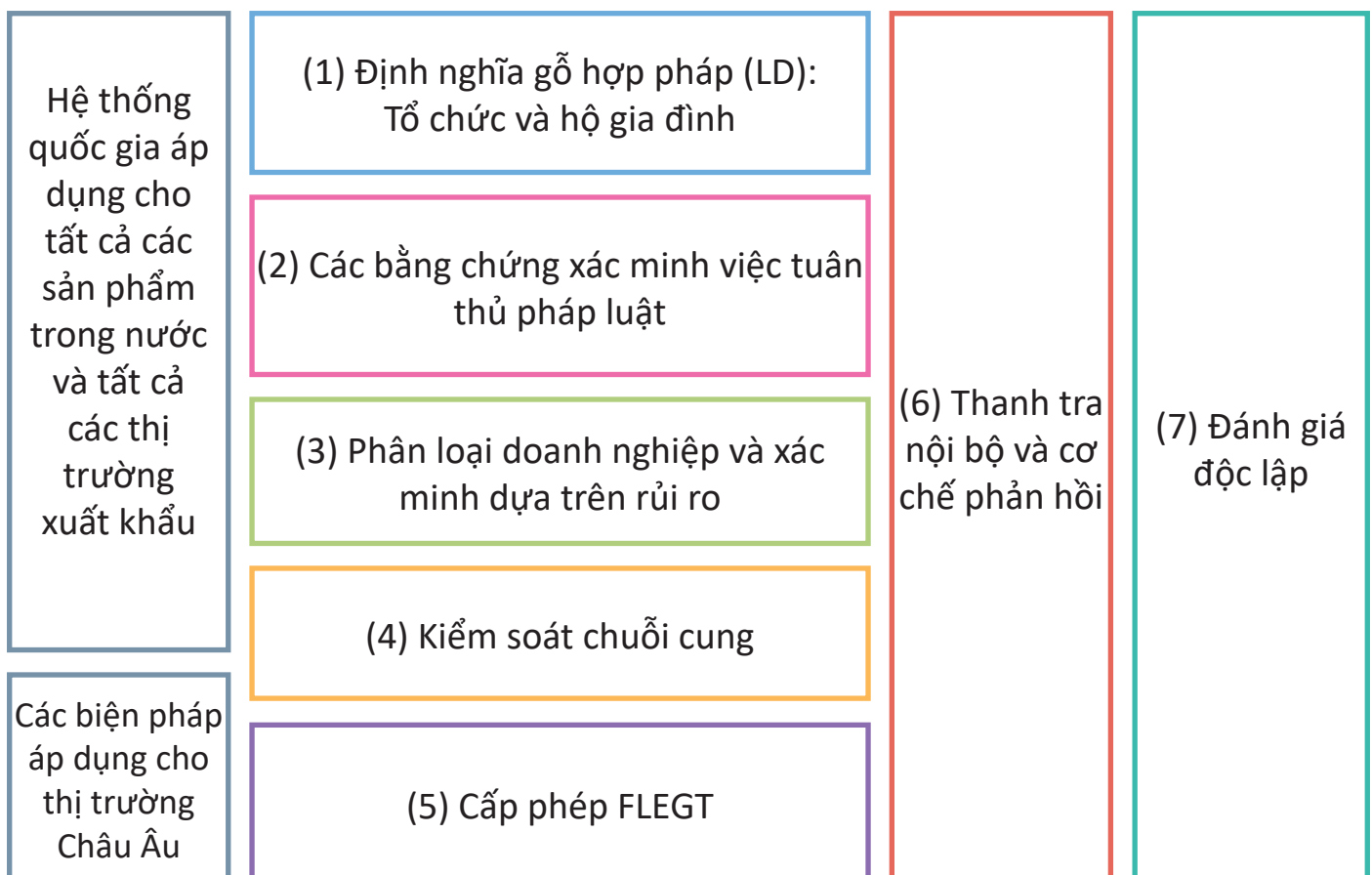
# VNTLAS là gì?

VNTLAS chính là cốt lõi của VPA, đây là hệ thống đảm bảo các sản phẩm gỗ được xác minh hợp pháp dựa trên những yêu cầu cụ thể trong toàn bộ các giai đoạn của chuỗi cung, từ khi gỗ còn trong rừng hay từ thời điểm gỗ được nhập khẩu cho đến điểm cuối cùng là xuất khẩu hay gỗ được bán ra.

Phạm vi kiểm soát của VNTLAS áp dụng cho:

- Tất cả các nguồn gỗ được liệt kê trong Phần 2.1.1 Phụ lục V của VPA.
- Tất cả các loại sản phẩm gỗ được liệt kê trong Phụ lục I.
- Tất cả các nhà khai thác (tổ chức và hộ gia đình) trong chuỗi cung ứng gỗ.

Tất cả các nguyên tắc, tiêu chí, chỉ số và các bằng chứng bao gồm trong Định nghĩa gỗ hợp pháp dành cho các tổ chức và hộ gia đình.



Hình 1: Các yếu tố chính trong hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam<sup>1</sup>

Yếu tố hệ thống (5) chỉ áp dụng cho xuất khẩu gỗ vào thị trường EU.

Các yếu tố hệ thống (6) và (7) bao gồm tất cả các giai đoạn của chuỗi cung ứng và bao gồm cả điểm cấp phép FLEGT (các yếu tố hệ thống 1-5).

<sup>1</sup> Nguồn: Tổng cục Lâm Nghiệp

**1. Định nghĩa gỗ hợp pháp (legality definition):** Định nghĩa gỗ hợp pháp nêu các khía cạnh về luật pháp của nước đối tác trong VPA, theo đó hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp đánh giá được các bằng chứng, chứng minh được sự tuân thủ pháp luật. Định nghĩa gỗ hợp pháp của Việt Nam (LD) được chia thành hai phần: dành cho tổ chức (các doanh nghiệp, các hợp tác xã) và dành cho cá nhân (các hộ gia đình, cá nhân, và các cộng đồng thôn cư). *Định nghĩa Gỗ hợp pháp, như đã nêu trong Phần 3 của Phụ lục V và Phụ lục II của VPA.*

**2. Các bằng chứng xác minh việc tuân thủ pháp luật (Verifiers of legal compliance):** Các bằng chứng xác minh là những giấy tờ tài liệu được đề cập đến trong định nghĩa gỗ hợp pháp quy định đối với hộ gia đình và các tổ chức để chứng minh sự tuân thủ về luật pháp. Cần phân biệt bằng chứng tĩnh và bằng chứng động:

**Bằng chứng tĩnh:**

- Bằng chứng tĩnh được sử dụng để xác minh tính hợp pháp về thành lập và hoạt động của tổ chức và hộ gia đình.
- Bằng chứng tĩnh bao gồm nhưng không giới hạn ở những bằng chứng như đăng ký kinh doanh, quyền sử dụng đất rừng, các quy định về thuế, lao động và môi trường.
- Bằng chứng tĩnh được tạo lập và phê duyệt một lần hoặc được gia hạn theo định kỳ.

**Bằng chứng động:**

- Bằng chứng động được sử dụng để xác minh tính hợp pháp cho từng lô gỗ trong chuỗi cung ứng.
- Bằng chứng động bao gồm nhưng không giới hạn ở những bằng chứng như bảng kê gỗ, hóa đơn bán hàng, có trong Hồ sơ lâm sản tại mỗi điểm kiểm soát quan trọng của chuỗi cung ứng.
- Bằng chứng động được tạo lập và phê duyệt để chứng minh sự tuân thủ pháp luật của lô hàng riêng lẻ.

*Việc triển khai xác minh và kiểm định ở tất cả các giai đoạn của chuỗi cung ứng, như đã nêu trong Phần 4 Phụ lục V của VPA.*

**3. Kiểm soát chuỗi cung (Supply chain controls):** Kiểm soát chuỗi cung là đảm bảo các sản phẩm gỗ được xác minh là hợp pháp trong toàn bộ quá trình gắn với chuỗi cung ứng. Kiểm soát chuỗi cung cũng ngăn chặn việc trà trộn các sản phẩm được xác minh hợp pháp với các sản phẩm chưa được xác minh trong chuỗi cung ứng. Kiểm soát chuỗi cung được áp dụng trong toàn bộ ba điểm kiểm soát chuỗi cung trọng yếu trong VNTLAS:

- *Khi gỗ bắt đầu vào hệ thống VNTLAS:* Việt Nam có trách nhiệm kiểm soát nghiêm ngặt việc quản lý và khai thác gỗ trong nước từ rừng tự nhiên, và kiểm tra cho phép gỗ tích tụ đi vào chuỗi cung trong hệ thống VNTLAS. Đảm bảo sự tuân thủ của gỗ nhập khẩu, Việt Nam sẽ ban hành các văn bản pháp luật yêu cầu các nhà nhập khẩu tiến hành trách nhiệm giải trình để đảm bảo gỗ nhập khẩu được khai thác, chế biến và xuất khẩu hợp pháp với pháp luật của nước khai thác.

- *Các khâu trung gian:* Kiểm soát thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu để có thể phân tích dữ liệu để giám sát khối lượng gỗ trong các giai đoạn và giữa các điểm trong chuỗi cung; và có thanh tra kiểm tra thực tế đặc biệt trên cơ sở phân tích dữ liệu trong chuỗi cung.
- *Xuất khẩu sang bất cứ thị trường nào:* Cách tiếp cận dựa trên rủi ro sẽ được áp dụng, dựa vào phân loại của hệ thống phân loại tổ chức (OCS) - xem thêm bên dưới, để xác minh các lô hàng xuất sang EU và các nước ngoài EU.

*Kiểm soát chuỗi cung, được nêu trong Phần 6, 7 Phụ lục 2 và Phụ lục 5 của VPA*

**4. Xác minh sự tuân thủ (Verification of compliance):** Xác minh việc tuân thủ là công tác kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu trong định nghĩa gỗ hợp pháp (LD) quy định trong VPA và kiểm soát chuỗi cung được áp dụng đầy đủ thì khi đó sản phẩm gỗ mới được coi là hợp pháp. Việt Nam sẽ xây dựng một hệ thống phân loại doanh nghiệp (OCS) để đánh giá định kỳ mức độ rủi ro của tất cả các tổ chức về tính tuân thủ của với các yêu cầu của hệ thống VNTLAS để áp dụng các biện pháp xác minh phù hợp, một cách hiệu quả, nhanh chóng và kịp thời. Hệ thống OCS sẽ do Cục Kiểm lâm hoặc một cơ quan được Chính phủ giao nhiệm vụ vận hành. Hệ thống OCS sẽ hỗ trợ Cục Kiểm lâm quản lý việc vi phạm pháp luật về mặt lâm nghiệp và các ngành liên quan đề cập trong định nghĩa về tính hợp pháp. *Hệ thống phân loại tổ chức (OCS) và xác minh dựa trên rủi ro, được quy định tại Mục 5 Phụ lục V của VPA.*

**5. Cấp phép FLEGT (FLEGT licensing):** Khi hệ thống VNTLAS đi vào vận hành, hệ thống này sẽ cấp giấy phép cho từng lô sản phẩm gỗ xuất sang thị trường EU. Những lô hàng được cấp phép là những lô hàng và nhà xuất khẩu phải đáp ứng toàn bộ yêu cầu nêu trong định nghĩa hợp pháp, kiểm soát chuỗi cung và các thủ tục xác minh nêu trong hệ thống VNTLAS. *Cấp phép FLEGT, như đã nêu trong Phần 8 Phụ lục V và Phụ lục IV của VPA.*

**6. Thanh tra nội bộ và cơ chế phản hồi (Internal inspections and a feedback mechanism):** Các cơ quan chính phủ có thể tranh tra và phát hiện các lỗi hổng về pháp luật, quy chế, hay cơ chế quản lý và đề xuất giải pháp, cũng như ngăn chặn và chống lại việc tham nhũng hay ngăn ngừa hoặc giải quyết các vụ vi phạm pháp luật. Sẽ có cơ chế để các bên liên quan có thể khiếu nại và có phản hồi về những vấn đề liên quan đến hệ thống VNTLAS và việc cấp giấy phép FLEGT. *Thanh tra nội bộ và cơ chế phản hồi được quy định trong Phần 9 Phụ lục V của VPA.*

**7. Đánh giá độc lập (Independent evaluation):** Đánh giá độc lập là việc đánh giá định kỳ việc thực hiện, hiệu lực, và tín nhiệm của hệ thống VNTLAS để xác định, tài liệu hóa, và báo cáo bất cứ một hành động không tuân thủ hay điểm yếu nào trong hệ thống. Người/cơ quan đánh giá độc lập sẽ đề xuất các biện pháp cải thiện lên Ủy ban Thực thi (JIC) hỗn hợp giữa Việt Nam và EU. *Đánh giá độc lập được quy định trong Phần 10 Phụ lục IV và Phụ lục V của VPA*

## 6. Hệ thống phân loại tổ chức (OCS)

# Hệ thống phân loại tổ chức

Hệ thống phân loại tổ chức (OCS) là một cấu phần không thể tách rời của phương pháp xác minh dựa trên rủi ro của VNTLAS.

Mục đích của OCS là (i) đánh giá mức độ rủi ro của tất cả Tổ chức trong VNTLAS về việc tuân thủ các yêu cầu của VNTLAS nhằm thực hiện các biện pháp xác minh phù hợp hiệu quả và kịp thời (ii) đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Tổ chức theo bằng chứng tĩnh và bằng chứng động như được mô tả trong LD; và (iii) giảm bớt thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và khuyến khích Tổ chức tuân thủ pháp luật.

OCS sẽ áp dụng đối với tất cả Tổ chức trong chuỗi cung ứng của VNTLAS.

## TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI VÀ NHÓM RỦI RO

Tổ chức được phân loại dựa trên các tiêu chí sau:

- i) Tuân thủ các bằng chứng động về kiểm soát chuỗi cung ứng nhằm đảm bảo rằng chỉ có gỗ hợp pháp đi vào chuỗi cung ứng (như được định nghĩa tại Mục 4.1);
- ii) Đáp ứng các yêu cầu về kê khai và báo cáo kiểm soát chuỗi cung ứng (được mô tả tại Mục 6.5);
- iii) Tuân thủ các bằng chứng tĩnh (được định nghĩa tại Mục 4.1);
- iv) Tình trạng vi phạm (như được mô tả tại Mục 11); Việt Nam sẽ cân nhắc việc tích hợp các cơ chế chứng chỉ tự nguyện, trách nhiệm giải trình và hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm được VNTLAS công nhận vào OCS.

Dựa vào các tiêu chí trên, Tổ chức được chia thành 02 nhóm rủi ro sau:

- Nhóm 1 (Tuân thủ): Các Tổ chức đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên;
- Nhóm 2 (Không tuân thủ): Các Tổ chức chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên hoặc các Tổ chức mới thành lập.

Việc sử dụng các tiêu chí để phân loại nhóm rủi ro được trình bày trong Bảng 1.

| Tiêu chí                                                                                                 | Nhóm rủi ro và các tiêu chí chấp nhận tối thiểu                                               |                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                          | Nhóm 1                                                                                        | Nhóm 2                                                                              |
| 1. Tuân thủ bằng chứng động về kiểm soát chuỗi cung ứng để đảm bảo gỡ hợp pháp.                          | Tuân thủ đầy đủ                                                                               | Không tuân thủ đầy đủ, dù chỉ một bằng chứng                                        |
| 2. Đáp ứng các yêu cầu về kê khai và báo cáo kiểm soát chuỗi cung ứng                                    | Tuân thủ đầy đủ                                                                               | Không nộp và không công khai báo cáo theo quy định của pháp luật                    |
| 3. Tuân thủ các bằng chứng về thành lập và hoạt động: giấy phép kinh doanh, môi trường, lao động, thuế.. | Tuân thủ đầy đủ                                                                               | Không tuân thủ đầy đủ, dù chỉ một bằng chứng                                        |
| 4. Tình trạng vi phạm (Dựa vào CSDL vi phạm theo quy định của pháp luật)                                 | Không có vi phạm hoặc có vi phạm nhưng đã chấp hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật | Có vi phạm hoặc không hoặc chưa chấp hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật |
| 5. Các tiêu chí khác                                                                                     |                                                                                               | Tổ chức mới thành lập                                                               |

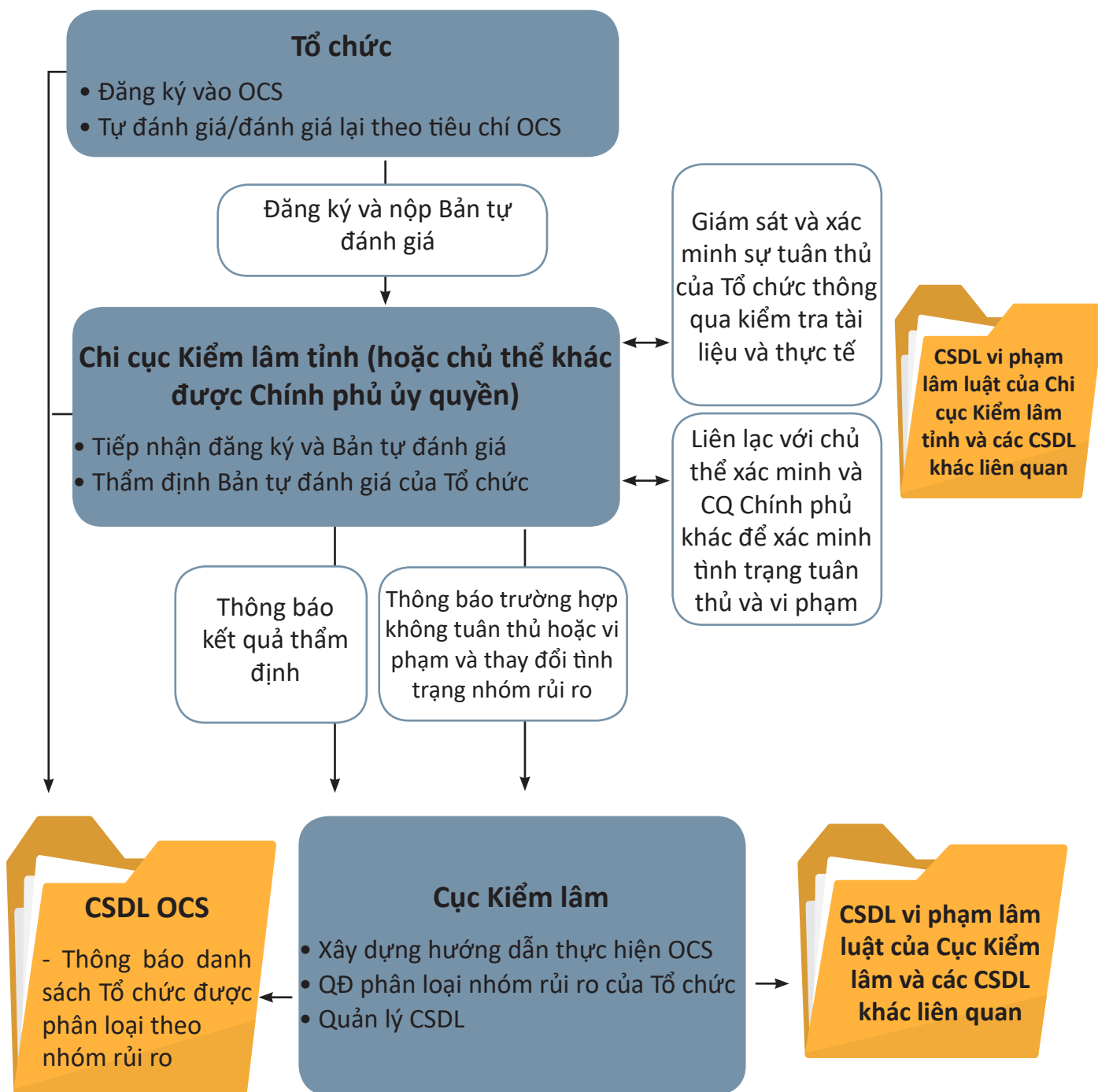
Bảng 1. Tiêu chí tối thiểu và các nhóm rủi ro trong OCS<sup>2</sup>

### Tổ chức thực hiện việc phân loại doanh nghiệp (OCS)

OCS được vận hành một cách liên tục thông qua cơ chế tự đánh giá của Tổ chức, được thẩm định và xác minh bởi Chi cục Kiểm lâm tỉnh hoặc chủ thể khác được Chính phủ ủy quyền.

Chính phủ Việt Nam sẽ ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện VNTLAS, bao gồm cả nội dung về OCS. Các quy định, tiêu chí, trình tự, thủ tục, tần suất, phương pháp và trách nhiệm của các bên liên quan sẽ được xây dựng cụ thể trong hướng dẫn thực hiện VNTLAS.

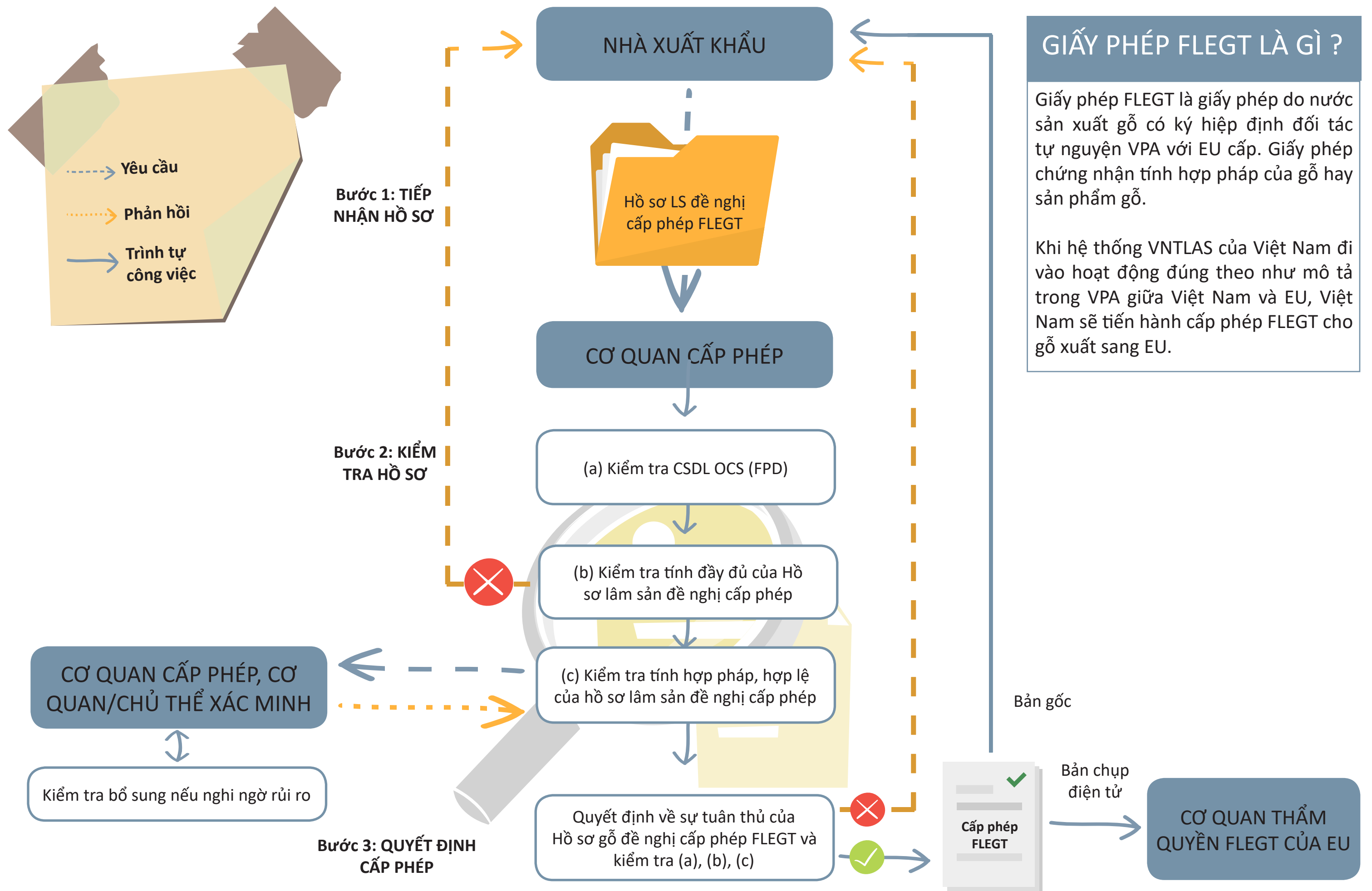
Trình tự, thủ tục, phương pháp và trách nhiệm đánh giá phân loại tổ chức được mô tả trong Hình 2.



Hình 2: Trình tự, thủ tục, phương pháp và trách nhiệm đánh giá phân loại tổ chức<sup>3</sup>

<sup>3</sup> Nguồn: Phụ lục V trang 13 - VPA

## 7. Quy trình cấp phép FLEGT



## GIẤY PHÉP FLEGT LÀ GÌ ?

Giấy phép FLEGT là giấy phép do nước sản xuất gỗ có ký hiệp định đối tác tự nguyện VPA với EU cấp. Giấy phép chứng nhận tính hợp pháp của gỗ hay sản phẩm gỗ.

Khi hệ thống VNTLAS của Việt Nam đi vào hoạt động đúng theo như mô tả trong VPA giữa Việt Nam và EU, Việt Nam sẽ tiến hành cấp phép FLEGT cho gỗ xuất sang EU.

Hình 3: Thủ tục cấp phép FLEGT<sup>4</sup>

# Cho đến khi Việt Nam cấp giấy phép FLEGT, gỗ của Việt nam cần đáp ứng những yêu cầu nào để có thể vào được thị trường EU?

Cho đến khi giấy phép FLEGT được cấp, sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất vào EU sẽ phải tiến hành các thủ tục giải trình bình thường theo quy chế gỗ của EU (EUTR), nếu những sản phẩm đó rơi vào danh mục những sản phẩm phải làm trách nhiệm giải trình của quy chế. Quy chế gỗ EUTR cấm đưa gỗ bất hợp pháp vào thị trường EU và yêu cầu các công ty nhập khẩu đánh giá và giảm thiểu rủi ro về gỗ bất hợp pháp đi vào chuỗi cung ứng của họ. Khi bắt đầu cấp giấy phép FLEGT, các sản phẩm đã có giấy phép FLEGT sẽ đương nhiên đáp ứng các yêu cầu của EUTR, và không cần phải làm trách nhiệm giải trình nữa.

## Các cơ quan và tổ chức có liên quan:

Tổng Cục Lâm Nghiệp



Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng



EU FLEGT Facility



Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh



FLEGT VPA Vietnam



Hiệp hội Gỗ và lâm sản Bình Định



Đề hiểu FLEGT



Hiệp Hội Chế Biến Gỗ Tỉnh Bình Dương



FLEGT global



Hiệp hội cao su Việt Nam



WTO Center VCCI



Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam



Cục Kiểm Lâm



CITES Vietnam



Thông tin sử dụng, tài liệu và quan điểm trình bày trong ấn phẩm này không thể hiện ý kiến của Tổ chức Nông Lương (**FAO**), Ủy ban châu Âu (**EC**), Tổ chức Phát triển Quốc tế Thụy Điển (**SIDA**) và Bộ Phát triển Quốc tế (**DFID**) liên quan đến tình trạng pháp lý hoặc phát triển của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ, thành phố hay khu vực nào hoặc của các cơ quan có thẩm quyền, hoặc liên quan đến việc phân định biên giới hoặc ranh giới của nó. Việc đề cập đến các công ty hoặc sản phẩm cụ thể của các nhà sản xuất, có hoặc không được cấp bằng sáng chế, không ngụ ý rằng FAO, EC, SIDA hoặc DFID đã được FAO, EC, SIDA hoặc DFID khuyến cáo. Quan điểm thể hiện trong sản phẩm thông tin này là của tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm hoặc chính sách của FAO, EC, SIDA hoặc DFID.



Địa chỉ

Phòng 1502, Tòa 3A, Khu đô thị RESCO,  
74 Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội



E-mail

[cedhanoi@ced.edu.vn](mailto:cedhanoi@ced.edu.vn)



Phone

04 3562 7494



Websites

<http://flegtvp.com/>  
<http://ced.edu.vn/>



F A O F L E G T P R O G R A M M E



Food and Agriculture  
Organization of the  
United Nations

